

Lái Thiêu, ngày 11 tháng 1 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Định mức nhân sự và số người làm việc theo từng khoa, phòng tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An năm 2026

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Vị trí việc làm là tổng thể các nhiệm vụ, công việc, trách nhiệm và quyền hạn cụ thể gắn liền với một chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý trong một tổ chức. Đây là căn cứ cốt lõi để tuyển dụng, bố trí nhân sự, xây dựng khung năng lực và trả lương theo năng lực thực chất. Việc xác định vị trí việc làm giúp trả lương công bằng theo mức phức tạp của công việc thay vì cào bằng, giúp tăng động lực làm việc, tăng hiệu suất công việc; Tuyển dụng chính xác nhân sự phù hợp với yêu cầu công việc. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, xác định vị trí việc làm giúp tối ưu hóa bộ máy, xác định số lượng người làm việc, cơ sở để xây dựng phương án tiết kiệm chi phí nhân lực nhưng không làm giảm hiệu suất công việc.

Định mức nhân lực là số lượng nhân sự cần thiết được quy định để hoàn thành một khối lượng công việc, sản phẩm hoặc dịch vụ nhất định theo tiêu chuẩn chất lượng trong điều kiện làm việc cụ thể. Đây là cơ sở để tuyển dụng, quản lý năng suất và tính lương. Sáng kiến này tập trung khai thác định biên nhân sự: số người tối thiểu cần thiết theo Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Phương án vị trí việc làm và định mức nhân lực có mối quan hệ chặt chẽ: vị trí việc làm (VTVL) xác định "cần làm gì và cần ai", trong khi định mức nhân lực xác định "cần bao nhiêu người" để hoàn thành khối lượng công việc đó. Sự liên quan này giúp tối ưu hóa bộ máy, sắp xếp nhân sự đúng người đúng việc và là căn cứ để tính tiền lương, cải cách biên chế, tính toán số người làm việc phù hợp với khả năng tài chính và tiềm năng phát triển của đơn vị.

Trong bối cảnh ngành y tế tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và chuẩn hóa chất lượng chuyên môn, việc xây dựng phương án vị trí việc làm và định mức nhân lực tại Trung tâm Y tế khu vực

Thuận An là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm sử dụng nhân lực đúng vị trí, đúng chức năng, đúng nhu cầu hoạt động của từng khoa, phòng.

Từ ngày 01/01/2026, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An chuyển khối dự phòng và các trạm y tế về Ủy ban nhân dân phường quản lý; đơn vị tập trung thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, sức khỏe sinh sản và các dịch vụ y tế khác theo quy định. Với định hướng phát triển như cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng II có quy mô 320 giường bệnh, yêu cầu bổ sung cơ cấu nhân lực theo vị trí việc làm càng cần được đặt ra một cách bài bản, có lộ trình và có thứ tự ưu tiên rõ ràng.

Phương án này được xây dựng để làm căn cứ cho việc bố trí, điều động, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng viên chức, người lao động trong năm 2026; đồng thời tạo cơ sở cho việc cân đối giữa định mức tối thiểu theo quy định pháp luật với khả năng thực hiện theo số lượng người làm việc được giao và nguồn lực tài chính của đơn vị.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

- Luật Viên chức năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
- Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về tổ chức y tế địa phương.
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.
- Thông tư số 08/2024/TT-BYT ngày 24/5/2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
- Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 18/3/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.
- Quyết định số 655/QĐ-SYT ngày 24/02/2026 về việc tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2026.

Phương án này áp dụng cho toàn bộ 20 khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An, gồm 05 phòng chức năng và 15 khoa chuyên môn, hỗ trợ chuyên môn và hỗ trợ phục vụ.

III. THÔNG TIN CHUNG, ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG

1. Vị trí pháp lý, chức năng và cơ cấu tổ chức

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định hiện hành, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, sức khỏe sinh sản và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức theo phạm vi phương án gồm 05 phòng chức năng: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Nghiệp vụ, Tài chính - Kế toán, Điều dưỡng (bao gồm bộ phận Điều dưỡng), Vật tư - Thiết bị y tế; và 15 khoa chuyên môn: Khám bệnh, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc, Nội tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Phụ sản, Nhi, Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Truyền nhiễm, Kiểm soát nhiễm khuẩn, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Dược.

2. Khung số liệu quản trị

| Nội dung | Số lượng | Ghi chú quản trị |
|--|----------------|---|
| Quy mô giường bệnh kế hoạch | 320 giường | Căn cứ tính định mức tối thiểu theo Thông tư số 03/2023/TT-BYT. |
| Cơ cấu tổ chức | 20 khoa, phòng | Gồm 05 phòng chức năng và 15 khoa chuyên môn. |
| Dân số địa bàn phục vụ | 631.553 người | Địa bàn dân cư đông, tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu khám chữa bệnh tăng. |
| Định mức tối thiểu toàn đơn vị | 421 người | Mức chuẩn pháp lý dùng để đối chiếu. |
| Định mức số người làm việc theo hệ số điều chỉnh | 389 người | Căn cứ công suất sử dụng giường bệnh, tỷ lệ thực hiện chỉ tiêu được giao trong 03 năm gần nhất của các khoa |
| Số lượng người làm việc được giao năm 2026 | 326 người | Gồm 285 người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp và 41 người từ ngân sách. |

| Nội dung | Số lượng | Ghi chú quản trị |
|------------------|-----------|---|
| Nhân lực thực có | 351 người | Gồm 267 biên chế và 84 hợp đồng có hưởng lương. |

Để bảo đảm tính minh bạch và khả thi, phương án được trình bày theo ba tầng số liệu: (1) định mức tối thiểu theo quy định; (2) nhân lực thực có đang sử dụng; (3) phương án thực hiện năm 2026 theo số lượng người làm việc được giao. Ba tầng số liệu này có liên hệ chặt chẽ nhưng không sử dụng thay thế cho nhau.

3. Các yếu tố tác động đến nhu cầu nhân lực

- Địa bàn phục vụ đông dân, đô thị hóa nhanh, có 03 khu công nghiệp và 02 cụm công nghiệp; dân số cơ học tăng làm gia tăng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh.
- Đơn vị tập trung vào khối khám bệnh, chữa bệnh sau khi chuyển khối dự phòng và trạm y tế về địa phương quản lý, dẫn đến yêu cầu tái cơ cấu nhân lực theo chức năng mới.
- Nhu cầu chuyên môn ngày càng tăng ở các khoa điều trị nội trú, khoa khám bệnh, cận lâm sàng và các khoa có tải thủ thuật cao.
- Đội ngũ có trình độ chuyên môn sâu vẫn còn thiếu ở một số lĩnh vực; một số vị trí đang phải kiêm nhiệm hoặc phân bổ chưa thật sự cân đối.
- Khả năng tài chính và số lượng người làm việc được giao trong năm 2026 là giới hạn thực tế cần được chú trọng tính đến khi xây dựng phương án.

IV. ĐỊNH MỨC TỐI THIỂU THEO THÔNG TƯ SỐ 03/2023/TT-BYT

Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng II có quy mô 320 giường bệnh, định mức tối thiểu của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An được tổng hợp như sau:

| Nhóm/khối | Căn cứ tính | Định mức tối thiểu | Thuyết minh vai trò |
|---|--|--------------------|--|
| Khối lâm sàng, khám bệnh và chuyên môn y tế liên quan | Theo giường bệnh, lượt khám, ghé răng, máy thận nhân tạo, bàn mổ | 283 người | Là khối quyết định trực tiếp chất lượng khám chữa bệnh, cần được ưu tiên bố trí. |
| Khối cận lâm sàng | 0,10 x 320 giường | 32 người | Ưu tiên bổ sung xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh để bảo đảm năng lực hỗ trợ chẩn đoán. |

| Nhóm/khối | Căn cứ tính | Định mức tối thiểu | Thuyết minh vai trò |
|---|-------------------|--------------------|--|
| Khối dược - kiểm soát nhiễm khuẩn - môi trường - dinh dưỡng | 0,08 x 320 giường | 26 người | Tổ chức theo khối dùng chung, không tách cơ học từng bộ phận khi chưa có căn cứ tổ chức riêng. |
| Khối chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung | 0,15 x 320 giường | 48 người | Bao gồm quản trị, kế hoạch, điều dưỡng, tài chính, vật tư và các vị trí tham mưu dùng chung. |
| Nhóm hỗ trợ, phục vụ | 0,10 x 320 giường | 32 người | Bao gồm hộ lý, phục vụ, lái xe, bảo vệ và các vị trí hỗ trợ tương tự. |
| Tổng cộng | | 421 người | Là mức chuẩn pháp lý toàn đơn vị, dùng để xác định khoảng cách cần bổ sung theo lộ trình. |

V. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ NĂM 2026

– Bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và định hướng phát triển của đơn vị trong giai đoạn sau khi chuyển khối dự phòng và trạm y tế về địa phương quản lý.

– Tách rõ giữa định mức tối thiểu theo pháp luật và phương án thực hiện năm 2026 theo số lượng người làm việc được giao, tránh đề xuất vượt quá khả năng tổ chức thực hiện.

– Ưu tiên bố trí nhân lực cho các khoa, phòng trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh có tải công việc cao, có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng điều trị nếu thiếu nhân lực.

– Ưu tiên sắp xếp, điều chuyển nội bộ, phân công kiêm nhiệm hợp lý và sử dụng hiệu quả nhân lực hiện có trước khi đề xuất tuyển dụng hoặc tiếp nhận bổ sung.

– Không hạ thấp số người làm việc dưới ngưỡng bảo đảm an toàn người bệnh tại các khoa cấp cứu, hồi sức tích cực, gây mê hồi sức, truyền nhiễm và các vị trí thiết yếu khác.

– Đối với bộ phận Dinh dưỡng, năm 2026 tiếp tục tổ chức trong Phòng Điều dưỡng; khi đủ điều kiện tổ chức riêng sẽ xây dựng đề án nhân sự theo quy định hiện hành.

VI. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ TRỌNG TÂM ĐIỀU CHỈNH

1. Khối trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh

Các khoa Khám bệnh, Nội tổng hợp, Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức, Nhi, Truyền nhiễm và Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng là những đơn vị có khoảng cách đáng kể giữa nhu cầu hoạt động và nhân lực hiện có. Trong đó, Khoa Nhi, Khoa Nội tổng hợp và Khoa Truyền nhiễm là ba đơn vị cần ưu tiên cao do vừa thiếu điều dưỡng, vừa chịu áp lực điều trị nội trú cao. Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc đang dư 01 bác sĩ, xem xét điều chuyển đến các khoa đang thiếu.

2. Khối quản trị, điều phối và hỗ trợ điều trị

Phòng Điều dưỡng đang thiếu nhân sự so với yêu cầu giám sát chăm sóc người bệnh toàn viện; tương tự Phòng Vật tư - Thiết bị y tế cũng đang thiếu nhân lực trầm trọng so với yêu cầu bảo đảm quản lý, bảo trì và vận hành thiết bị. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ cần tăng cường năng lực điều phối nhưng chưa phải nhóm ưu tiên nhất trong năm 2026. Phòng Tài chính - Kế toán cơ bản đáp ứng yêu cầu thường xuyên; Ban Giám đốc giữ ổn định tổ chức, chuẩn bị hồ sơ bổ sung chức danh lãnh đạo khi đủ điều kiện.

3. Khối cận lâm sàng, dược, kiểm soát nhiễm khuẩn và hỗ trợ phục vụ

Khối cận lâm sàng cần bổ sung có chọn lọc để tăng năng lực xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh. Trong khối Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng, đối với bộ phận Dinh dưỡng, thống nhất giữ nguyên số người làm việc là 03. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn ổn định tổ chức, phân công lại công việc và rà soát hiệu suất hoạt động trước khi xem xét tăng đầu người. Khoa Dược thống nhất số người làm việc là 16, còn thiếu 02 chức danh Dược, tuy nhiên không thực hiện tuyển mới mà điều chuyển nội bộ trong đơn vị. Nhóm hỗ trợ, phục vụ không đặt vấn đề tuyển mới trong năm 2026 mà tập trung cơ cấu lại và điều chỉnh theo biến động tự nhiên.

| Khối/đơn vị | Hiện trạng chính | Rủi ro nếu không điều chỉnh | Định hướng năm 2026 |
|--|--|--|-----------------------|
| Khám bệnh, Nội, Nhi, Truyền nhiễm, PT-GMHS | Thiếu nhân lực trực tiếp, nhất là điều dưỡng | Ảnh hưởng thời gian chờ, chất lượng chăm sóc và an toàn người bệnh | Ưu tiên bổ sung trước |

| Khối/đơn vị | Hiện trạng chính | Rủi ro nếu không điều chỉnh | Định hướng năm 2026 |
|---|--|--|--|
| Ngoại, Phụ sản, RHM-M-TMH, HSTC & Chống độc | Tương đối ổn định so với định mức hiện có | Thiếu linh hoạt trong sử dụng nhân lực nếu không điều chỉnh cơ cấu | Giữ ổn định, điều chuyển có chọn lọc |
| Phòng Điều dưỡng, VT-TTBYT | Cần tăng năng lực điều phối và quản trị thiết bị | Khó nâng chất lượng giám sát chăm sóc và vận hành thiết bị | Bổ sung theo lộ trình |
| Cận lâm sàng | Thiếu kỹ thuật viên ở khâu thiết yếu | Chậm hỗ trợ chẩn đoán | Bổ sung trọng điểm 02 vị trí. Bổ sung 01 KTV Chẩn đoán hình ảnh thì rút 01 điều dưỡng để điều động đến các khoa cần. |
| Dược - KSNK - Dinh dưỡng - Hỗ trợ | Cần cơ cấu lại trước khi tăng đầu người | Dễ phát sinh đề xuất dàn đều, kém hiệu quả | Ổn định, rà soát và phân công lại (bổ sung 02 chức danh Dược, không tuyển mới mà thực hiện điều động) |

VII. PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ NĂM 2026

1. Điều chuyển nội bộ thực hiện ngay sau khi phương án được phê duyệt

- Điều chuyển 02 hộ sinh/điều dưỡng từ Khoa Phụ sản sang các khoa thiếu nhân lực chăm sóc trực tiếp như Nhi, Nội tổng hợp, Khám bệnh hoặc Truyền nhiễm trên cơ sở đánh giá năng lực và nhu cầu thực tế của từng thời điểm.

- Rà soát điều chuyển 01 điều dưỡng từ Khoa Ngoại tổng hợp sang đơn vị thiếu nếu vẫn bảo đảm hoạt động của khoa và kế hoạch phát triển chuyên môn đã được phê duyệt.

- Sau khi tuyển bổ sung 01 chức danh KTV Chẩn đoán hình ảnh cho khoa Chẩn đoán hình ảnh, điều chuyển 01 điều dưỡng sang các khoa đang thiếu người.

- Điều chuyển 01 bác sĩ từ khoa Hồi sức tích cực và chống độc đến khoa thiếu khi cần; 01 bác sĩ (CKI Mắt) từ khoa Nội tổng hợp đến khoa Liên chuyên khoa sau khi kết thúc đào tạo.

- Điều chuyển 02 chức danh Dược về cho khoa Dược theo định mức thống nhất.

– Rà soát lại cơ cấu hộ lý, phục vụ và phân công theo kíp tại Khoa Cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực và các khoa nội trú để sử dụng hiệu quả nhóm hỗ trợ hiện có, không làm tăng đầu người.

2. Nhu cầu bổ sung trọng điểm trong năm 2026

| STT | Đơn vị | Hình thức | Số lượng | Chức danh | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|-----------|----------|--------------------------------|---|
| 1 | Phòng Điều dưỡng | Bổ sung | 02 | Điều dưỡng | Tăng năng lực điều phối, giám sát chăm sóc người bệnh toàn viện. |
| 2 | Phòng Vật tư - Thiết bị y tế | Bổ sung | 03 | Chức danh phù hợp | Tăng năng lực điều phối, giám sát, quản lý và phân phối trang thiết bị toàn đơn vị |
| 3 | Khoa Khám bệnh | Bổ sung | 02 | Điều dưỡng | Ưu tiên bàn tiếp nhận, hỗ trợ khám bệnh và chăm sóc ban đầu. |
| 4 | Khoa Nội tổng hợp | Bổ sung | 01 | Điều dưỡng | Ưu tiên bù thiếu tại khối điều trị nội trú (dư 01 bác sĩ, thiếu 03 điều dưỡng) +2 theo lộ trình |
| 5 | Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Bổ sung | 02 | Điều dưỡng | Bảo đảm phục vụ phẫu thuật và hồi sức sau mổ. |
| 6 | Khoa Nhi | Bổ sung | 04 | 01 bác sĩ, 03 điều dưỡng | Đơn vị ưu tiên rất cao do tải điều trị lớn. |
| 7 | Khoa YHCT - PHCN | Bổ sung | 02 | Y sĩ YHCT | Đáp ứng nhu cầu thực hiện thủ thuật và điều trị phục hồi chức năng. |
| 8 | Khoa Truyền nhiễm | Bổ sung | 02 | Điều dưỡng | Bù thiếu tại khoa có công suất giường cao. |
| 9 | Khối cận lâm sàng | Bổ sung | 02 | 01 KTV xét nghiệm, 01 KTV CDHA | Tăng năng lực hỗ trợ chẩn đoán. |

Tổng nhu cầu bổ sung trọng điểm năm 2026 là 20 vị trí. Sau khi thực hiện điều chuyển nội bộ tối thiểu 04 vị trí, nhu cầu bổ sung còn lại cần ưu tiên bố trí theo lộ trình là 16 vị trí. Việc tuyển dụng hoặc tiếp nhận bổ sung thực hiện trong phạm vi số lượng người làm việc được giao, nguồn thu sự nghiệp và khả năng cân đối của đơn vị.

3. Khối giữ ổn định trong năm 2026

| Khối/đơn vị | Định hướng | Ghi chú |
|----------------------------|---|---|
| Ban Giám đốc | Giữ ổn định 02 người | Chuẩn bị hồ sơ bổ sung thêm 01 Phó Giám đốc khi đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền chấp thuận. |
| Phòng Tổ chức - Hành chính | Giữ ổn định 12 người | Rà soát lại phân công giữa nhóm chuyên môn, dùng chung và hỗ trợ; nếu thiếu vị trí kỹ sư môi trường sẽ đề xuất ở giai đoạn sau. |
| Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ | Giữ ổn định 11 người trong 06 tháng đầu | Sơ kết giữa năm để xem xét bổ sung 02 vị trí nếu khối lượng điều phối chuyên môn tăng. |
| Phòng Tài chính - Kế toán | Giữ ổn định 11 người | Chỉ bổ sung khi mở rộng khu khám bệnh theo yêu cầu hoặc tăng đáng kể khối lượng viện phí. |
| Khoa RHM - Mắt - TMH | Giữ ổn định 12 người | Theo dõi công suất thực tế, chưa đặt vấn đề bổ sung trong năm 2026. |
| Khoa Cấp cứu | Giữ ổn định (24 người thực tế) | Rà soát kịp trực và nhóm hỗ trợ, không tuyển mới trong năm 2026. (21 người trên chỉ tiêu 15 giường). Đánh giá sơ kết để xem xét bổ sung hoặc luân chuyển (03 người) |
| Khoa HSTC và Chống độc | Giữ tối thiểu 22 người | Không giảm dưới ngưỡng an toàn; chỉ điều động khi không ảnh hưởng vận hành khoa. |
| Khoa Ngoại tổng hợp | Giữ ổn định, điều chuyển có chọn lọc (22 người) | Ưu tiên sử dụng nội bộ trước khi đề xuất tăng người. (dư 01 điều dưỡng) |

| Khối/đơn vị | Định hướng | Ghi chú |
|----------------------------------|---|---|
| Khối Dược - KSNK - Dinh dưỡng | Giữ ổn định: KSNK : 07 Dinh dưỡng: 03 Dược: 16 | Tiếp tục phân công lại công việc, chưa tuyển mới đồng loạt (luân chuyển 02 chức danh dược về cho khoa Dược) |
| Nhóm hỗ trợ, phục vụ | Không tuyển mới | Cơ cấu lại theo biến động tự nhiên và nhu cầu thực tế của các khoa. |

4. Nhu cầu bổ sung giai đoạn sau sơ kết 06 tháng

| Đơn vị | Số lượng | Mức ưu tiên | Điều kiện xem xét |
|----------------------------|----------|-------------|---|
| Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ | 02 | Trung bình | Sau sơ kết 06 tháng đầu năm và xác định rõ khối lượng điều phối chuyên môn thực tế. |
| Phòng Tổ chức - Hành chính | 01 | Thấp | Chỉ xem xét khi xác định thiếu nhân lực môi trường, rác thải y tế và vận hành hệ thống xử lý nước thải. |

5. Bảng tổng hợp khóa số phương án và lộ trình thực hiện

Bảng 1. Tổng hợp khóa số phương án nhân sự toàn đơn vị năm 2026

| Nội dung | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|--|
| Định mức tối thiểu theo Thông tư số 03/2023/TT-BYT | 421 người | Mốc chuẩn chuyên môn toàn đơn vị. |
| Số lượng người làm việc được giao năm 2026 (QĐ số 655/QĐ-SYT ngày 24/02/2026) | 326 người | Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao năm 2026 |
| Nhân lực thực có dùng làm mốc xây dựng phương án | 351 người | Dùng thống nhất để khóa số phương án năm 2026. |
| Điều chuyển nội bộ thực hiện ngay sau phê duyệt | 04 vị trí (02 sản, 01 Điều dưỡng CDHA, 02 dược,) | Không làm tăng tổng quân số; ưu tiên bù thiếu cho khối trực tiếp điều trị. |
| Nhu cầu bổ sung trọng điểm năm 2026 | 20 vị trí | Gồm phần điều chuyển nội bộ và phần cần bổ sung mới. |
| Bổ sung thực tăng đầu người trong năm 2026 | 16 vị trí | Là phần làm tăng tổng quân số nếu triển khai đủ lộ trình năm 2026. |
| Tổng số người theo phương án nếu thực hiện đủ | 367 người | Được tính theo công thức 351 + 16 = 367 người. |
| Chênh lệch so với định mức tối | Thiếu 54 | Đơn vị vẫn chưa đạt mức chuẩn |

| | | |
|--|---------------|---|
| thiếu | người | 421 người nên cần tiếp tục bổ sung theo lộ trình. |
| Chênh lệch so với số lượng người làm việc được giao năm 2026 | Vượt 41 người | Vì vậy phương án chỉ khả thi khi triển khai theo lộ trình và gắn với nguồn lực thực tế. |

Ghi chú: Bảng khóa số này dùng để phân biệt rõ mức nhu cầu chuẩn theo quy định, khả năng thực hiện trong năm 2026 và phần tiếp tục bổ sung theo lộ trình 2027–2028.

Bảng 2. Lộ trình thực hiện phương án nhân sự giai đoạn 2026–2028

| Giai đoạn | Trọng tâm | Nội dung thực hiện | Quy mô dự kiến | Kết quả cần đạt |
|-------------------------------|---|--|---|---|
| Ngay sau khi phê duyệt (2026) | Điều chuyển nội bộ và chuẩn hóa phân công | Hoàn tất điều chuyển tối thiểu 03 vị trí; rà soát cơ cấu hộ sinh/điều dưỡng tại Phụ sản, Ngoại, HSTC-CD và nhóm hỗ trợ để bù thiếu cho khoa thiếu nhân lực trực tiếp. | 03 vị trí điều chuyển; không tăng tổng quân số | Khắc phục thiếu cục bộ, ổn định ca/kíp và nâng hiệu quả sử dụng nhân lực hiện có. |
| 6 tháng cuối năm 2026 | Bổ sung trọng điểm khối trực tiếp khám, chữa bệnh | Ưu tiên bố trí cho Phòng Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh, Khoa Nội tổng hợp, Khoa PT-GMHS, Khoa Nhi, Khoa YHCT-PHCN, Khoa Truyền nhiễm và khối cận lâm sàng. | Tối đa 19 vị trí cần bổ sung; 03 vị trí bù bằng điều chuyển nội bộ, nhu cầu tăng thực còn 16 vị trí | Nếu thực hiện đủ, tổng quân số mục tiêu đạt 367 người; giảm áp lực tại các điểm nghẽn chuyên môn. |
| Năm 2027 | Bổ sung có điều kiện sau sơ kết | Sau sơ kết 06 tháng và đánh giá lại khối lượng công việc, xem xét tiếp tục bổ sung Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (02 vị trí) và Phòng Vật tư - Thiết bị y tế (03 vị trí). | 05 vị trí, thực hiện khi đủ căn cứ chuyên môn và nguồn lực | Nâng năng lực điều phối chuyên môn, quản lý thiết bị, bảo trì và vận hành toàn viện. |
| Năm 2028 | Hoàn thiện cơ cấu dài hạn | Rà soát Phòng Tổ chức - Hành chính (01 vị trí nếu xác định còn thiếu ở mảng môi trường, rác thải y tế, hệ thống xử lý nước thải); đồng thời chuẩn bị điều kiện bổ sung thêm Phó Giám đốc, bộ phận/khoa Dinh dưỡng khi đủ căn cứ pháp lý. | 01 vị trí ưu tiên thấp và các nội dung tổ chức bộ máy không ảnh hưởng tăng cứng | Hoàn thiện dần cơ cấu quản trị và mô hình phát triển theo lộ trình, không làm xáo trộn đột ngột. |

VIII. CƠ SỞ PHÂN TÍCH VÀ ĐỀ XUẤT THEO TỪNG KHOA, PHÒNG

Cơ sở sử dụng số liệu hiện có, căn cứ chuyên môn và mức tham chiếu theo quy định để phân tích từng khoa, phòng. Các mức tham chiếu chi tiết dùng để xác định thứ tự ưu tiên và lộ trình bổ sung, không đồng nhất với chỉ tiêu tuyển ngay trong năm 2026.

1. Khối chức danh dùng chung

| Đơn vị | Hiện có | Mức tham chiếu / căn cứ chính | Đánh giá | Phương án năm 2026 |
|------------------------------|---------|---|--|--|
| Ban Giám đốc | 02 | Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc theo phân cấp | Bộ máy lãnh đạo cơ bản ổn định, chưa phải vấn đề ưu tiên trước mắt | Giữ ổn định 02 người; chuẩn bị hồ sơ bổ sung thêm 01 Phó Giám đốc khi đủ điều kiện. |
| Phòng Tổ chức - Hành chính | 14 | Thuộc khối dùng chung; đang đồng thời gánh một phần chức năng hỗ trợ, phục vụ | Cần rà soát lại cơ cấu nội bộ để tách bạch nhóm chuyên môn, dùng chung và hỗ trợ | Giữ ổn định; sau sơ kết xem xét 01 vị trí môi trường nếu xác định còn thiếu. |
| Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ | 11 | Đầu mối điều phối chuyên môn toàn viện | Khối lượng công việc dự kiến tăng nhưng chưa phải nhóm ưu tiên số 1 | Giữ ổn định 06 tháng đầu; xem xét bổ sung 02 vị trí sau sơ kết. |
| Phòng Tài chính - Kế toán | 10 | Thuộc khối dùng chung; bảo đảm hoạt động thường xuyên | Cơ bản đáp ứng nhu cầu hiện tại | Giữ ổn định; chỉ bổ sung khi mở rộng khu khám theo yêu cầu hoặc tăng mạnh khối lượng viện phí. |
| Phòng Điều dưỡng | 02 | Yêu cầu giám sát chăm sóc người bệnh toàn viện và quản lý bộ phận dinh dưỡng | Nhân lực mỏng so với vai trò điều phối chăm sóc | Ưu tiên bổ sung ngay 02 điều dưỡng. |
| Phòng Vật tư - Thiết bị y tế | 04 | Phụ trách quản lý, bảo trì, theo dõi vận hành trang thiết bị | Cần bổ sung nhưng nên đi sau các đầu mối trực tiếp điều trị | Giữ ổn định trong 06 tháng đầu; dự kiến xem xét bổ sung 03 vị trí sau rà soát thiết bị. |

2. Khối khám bệnh, điều trị và chuyên môn y tế liên quan

| Đơn vị | Hiện có | Mức tham chiếu / nhu cầu | Đánh giá chính | Phương án năm 2026 |
|------------------------|---------|--|--|---|
| Khoa Khám bệnh | 23 | Khoảng 25 người theo lượt khám bình quân 03 năm và yêu cầu bố trí bàn tiếp nhận, đo sinh hiệu, hỗ trợ khám | Thiếu chủ yếu ở nhóm điều dưỡng phục vụ tiếp nhận và hỗ trợ khám | Ưu tiên bổ sung trước mắt 02 điều dưỡng; phần còn lại xem xét sau sơ kết. |
| Khoa RHM - Mắt - TMH | 12 | Khoảng 11 người theo 04 ghế răng và số lượt khám mắt, TMH | Nhân lực hiện tại cơ bản phù hợp công suất hoạt động | Giữ ổn định; đánh giá lại sau 06 tháng nếu tái khám tăng. |
| Khoa Cấp cứu | 24 | Tối thiểu 12 người theo giường cấp cứu | Số lượng hiện có đáp ứng vận hành; trọng tâm là tổ chức kíp trực và hỗ trợ | Không tuyển mới trong năm 2026; rà soát bố trí ca, kíp. |
| Khoa HSTC và Chống độc | 23 | Tối thiểu 22 người, gồm hồi sức tích cực và thận nhân tạo | Đang ở ngưỡng an toàn tối thiểu, không nên cắt giảm | Giữ tối thiểu 22 người; không điều động nếu ảnh hưởng vận hành khoa. |
| Khoa Nội tổng hợp | 25 | Khoảng 31 người theo công suất sử dụng giường 03 năm gần nhất | Thiếu chủ yếu ở nhóm điều dưỡng chăm sóc nội trú | Ưu tiên bổ sung 03 điều dưỡng trong năm 2026; phần chênh lệch còn lại xem xét sau sơ kết. |
| Khoa Ngoại tổng hợp | 24 | Khoảng 17 người theo công suất giường; thực tế còn gánh định hướng phát triển ngoại khoa | Tương đối ổn định và có khả năng hỗ trợ điều chuyển nội bộ | Giữ ổn định; rà soát điều chuyển 01 điều dưỡng nếu vẫn bảo đảm hoạt động. |

| Đơn vị | Hiện có | Mức tham chiếu / nhu cầu | Đánh giá chính | Phương án năm 2026 |
|----------------------------------|---------|--|---|--|
| Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | 17 | Khoảng 20 người theo bàn mổ và giường hồi sức sau mổ | Thiếu nhân lực điều dưỡng phục vụ phẫu thuật và hồi sức | Ưu tiên bổ sung 02 điều dưỡng; xem xét thêm 01 vị trí sau sơ kết nếu công suất tăng. |
| Khoa Phụ sản | 25 | Khoảng 23 người theo giường, lượt khám ngoại trú, thủ thuật và siêu âm | Tương đối ổn định, có khả năng hỗ trợ điều chuyển | Điều chuyển 02 hộ sinh/điều dưỡng sang đơn vị thiếu; giữ mức vận hành khoảng 23 người. |
| Khoa Nhi | 21 | Khoảng 34 người theo công suất sử dụng giường cao | Là khoa ưu tiên rất cao do thiếu cả bác sĩ và điều dưỡng | Ưu tiên bổ sung 04 người, gồm 01 bác sĩ và 03 điều dưỡng; tiếp tục theo dõi để bổ sung lộ trình sau. |
| Khoa YHCT - PHCN | 12 | Nhu cầu cao do số thủ thuật về y học cổ truyền và phục hồi chức năng lớn | Thiếu nhân lực thực hiện kỹ thuật và thủ thuật chuyên môn | Ưu tiên bổ sung 02 Y sĩ YHCT; đánh giá tiếp sau 06 tháng. |
| Khoa Truyền nhiễm | 17 | Khoảng 22 người theo công suất sử dụng giường | Thiếu điều dưỡng tại khoa có công suất giường cao | Ưu tiên bổ sung 02 điều dưỡng; phần chênh lệch còn lại xử lý theo lộ trình. |

3. Khối dược, kiểm soát nhiễm khuẩn, dinh dưỡng và cận lâm sàng

| Đơn vị | Hiện có | Mức tham chiếu / căn cứ chính | Đánh giá | Phương án năm 2026 |
|----------------------------|---------|--|--|--|
| Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn | 07 | Thuộc khối dược - KSNK - môi trường - dinh dưỡng tính chung 26 người | Cần rà soát theo hiệu suất toàn khối, chưa nên quyết định tăng riêng lẻ ngay | Giữ ổn định trong năm 2026; ghi nhận đề xuất chuyên môn để xem xét sau khi đánh giá toàn khối. |

| Đơn vị | Hiện có | Mức tham chiếu / căn cứ chính | Đánh giá | Phương án năm 2026 |
|-------------------------|---------|---|--|--|
| Khoa Dược | 14 | Thuộc khối dược - KSNK - môi trường - dinh dưỡng tính chung 26 người | Nhân lực khối hiện chưa phải điểm nghẽn cấp bách bằng khối trực tiếp điều trị | Giữ ổn định; cơ cấu lại công việc và đánh giá lại khi mở rộng dịch vụ. |
| Bộ phận Dinh dưỡng | 03 | Đang tổ chức trong Phòng Điều dưỡng | Cần tiếp tục duy trì hoạt động dinh dưỡng lâm sàng nhưng chưa tách khoa riêng trong năm 2026 | Giữ ổn định trong Phòng Điều dưỡng; khi đủ điều kiện sẽ xây dựng đề án tổ chức và nhân sự riêng. |
| Khoa Xét nghiệm | 11 | Khối cận lâm sàng tối thiểu 32 người; xét nghiệm đang là mắt xích thiếu kỹ thuật viên | Cần tăng năng lực phục vụ chẩn đoán | Ưu tiên bổ sung 01 KTV xét nghiệm. |
| Khoa Chẩn đoán hình ảnh | 17 | Khối cận lâm sàng tối thiểu 32 người | Cơ bản ổn nhưng vẫn cần tăng 01 vị trí để củng cố năng lực hỗ trợ chẩn đoán | Ưu tiên bổ sung 01 KTV chẩn đoán hình ảnh. |

IX. QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì, phối hợp với Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng rà soát lại danh sách nhân lực theo từng vị trí việc làm, cơ cấu chức danh và nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân.

2. Phòng Tổ chức Hành chính căn cứ phương án này, xây dựng Đề án vị trí việc làm năm 2026.

2. Trên cơ sở phương án này, Ban Giám đốc xem xét quyết định điều chuyển nội bộ đối với 03 vị trí ưu tiên và ban hành kế hoạch phân công lại nhiệm vụ tại các đơn vị có liên quan.

3. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận hoặc hợp đồng chuyên môn đối với các vị trí cần bổ sung trọng điểm, bảo đảm đúng nhóm chức danh, đúng nhu cầu hoạt động và đúng nguồn lực được giao.

4. Sau 06 tháng triển khai, tổ chức sơ kết, đánh giá lại công suất sử dụng giường bệnh, số lượt khám, tải thủ thuật và hiệu quả của việc điều chuyển nội bộ để điều chỉnh phương án nhân sự cho phù hợp.

5. Trong giai đoạn 2027 - 2028, tiếp tục bổ sung các khối dùng chung, vật tư - thiết bị y tế, được, kiểm soát nhiễm khuẩn và dinh dưỡng theo lộ trình phát triển của đơn vị.

X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Phương án này xác định rõ khoảng cách giữa định mức tối thiểu theo quy định với khả năng tổ chức thực hiện trong năm 2026; đồng thời chuyển trọng tâm từ cách tiếp cận tuyển bổ sung dàn đều sang cách tiếp cận cơ cấu lại nội bộ, ưu tiên đầu mối trực tiếp và bổ sung theo lộ trình. Trên cơ sở đó, phương án vừa bảo đảm tính pháp lý, vừa phù hợp điều kiện thực tế của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Kính đề nghị Ban Giám đốc xem xét thông qua phương án; giao Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì triển khai, phối hợp với các khoa, phòng thực hiện điều chuyển, rà soát và xây dựng kế hoạch bổ sung nhân lực năm 2026 theo đúng thứ tự ưu tiên nêu trên. Đồng thời, đề nghị Sở Y tế xem xét tạo điều kiện về chỉ tiêu, nguồn lực và cơ chế tuyển dụng phù hợp để đơn vị từng bước thu hẹp khoảng cách so với định mức tối thiểu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng II. *W*

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, TCHC (Tr).

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Toàn